

Name: _____

Class: S3

Date: .../.../2022

Tel: 038 255 2594

GLOBAL ENGLISH 3
UNIT 5: INVENTIONS – GRAMMAR 1

**Lưu ý: Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu đề có chú thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.*

A. GRAMMAR

1. Common verbs followed by infinitives (Động từ theo sau động từ nguyên mẫu)

- Nguyên mẫu là động từ được sử dụng ở dạng nguyên thể của động từ đó mà không có sự thay đổi nào. Trong đó, thường các động từ có nguyên mẫu theo sau sẽ đi cùng dưới dạng to + V / to + infinitives.

Ví dụ: - She **wants to go** to the library.

- My cousins **plan to go** to London.

- My grandmother **hoped to see** her friends again.

- Một số động từ phổ biến có nguyên mẫu theo sau là:

want (muốn)	plan (lên kế hoạch)	hope (hy vọng)	promise (hứa)	agree (đồng ý)
decide (quyết định)	fail (thất bại)	prepare (chuẩn bị)	offer (đề nghị)	hesitate (do dự)
have (phải)	aim (nhắm đến)	refuse (từ chối)	pretend (giả vờ)	threaten (dọa)

2. Infinitives of purposes. (Nguyên mẫu chỉ mục đích)

- Nguyên mẫu chỉ mục đích được dùng để chỉ mục đích của một hành động, sự việc. Nguyên mẫu chỉ mục đích được sử dụng dưới dạng to + V / to + infinitives.

Ví dụ: - I'm calling the police **to help me**. (Tôi gọi cảnh sát để giúp tôi.)

- She went to school **to study**. (Cô ấy đến trường để học.)

3. Some, Many, A lot of

- *Some, Many, A lot of* là các từ chỉ số lượng thường đứng trước danh từ / cụm danh từ để thể hiện số lượng của danh từ / cụm danh từ đó.

Từ	Nghĩa của từ	Cách dùng	Ví dụ
Some	Một vài, một số	Đứng trước danh từ đếm được số nhiều và danh từ không đếm được	- There are some <u>cats</u> . - I want some <u>coffee</u> .
Many	Nhiều	Đứng trước danh từ đếm được số nhiều	- Many <u>people</u> want it.
A lot of	Rất nhiều	Đứng trước danh từ đếm được số nhiều và danh từ không đếm được	- I spent a lot of <u>money</u> . - There are a lot of <u>fans</u> .

B. HOMEWORK.

I. Use to + infinitives to fill in the blanks.

0. My teacher agreed to make (**make**) some cookies for us.
1. The old man refused (**take**) the DNA test.
2. The residents are planning (**collect**) plastic bottles (*chai nhựa*).
3. That famous girl promised (**create**) a new trend (*xu hướng*).
4. Many scientists failed (**invent**) useful machines.
5. Inventors usually aim (**change**) the world.

II. Write the correct letter.

A. to study	B. to plant trees	C. to play football
~~D. to be stronger~~	E. to sing	G. to visit (<i>thăm</i>) his parents.

0. He goes to the gym every day . ☒ D
1. He used the microphone . ☐
2. The boys went to the stadium (*sân vận động*) . ☐
3. Tim comes back home every week . ☐
4. The little girl bought a planter . ☐
5. Students in my school come to the library . ☐

III. Circle the correct answer.

0.	A. Many country is beautiful.
	B. Many countries are beautiful.
1.	A. A lot of water in this country is clean.
	B. A lot of waters in this country is clean.
2.	A. Some invention are not useful.
	B. Some inventions are not useful.
3.	A. Many planters are very big.
	B. Much planters are very big.
4.	A. Scientists are observing many particle.
	B. Scientists are observing many particles.

Con nghe bài theo link sau: <https://www.youtube.com/watch?v=f2FPR9hMt-4> (0:00 đến 5:23)

Link dự phòng:

https://drive.google.com/file/d/1J9gZWN3CtzkN9LhnXRBIfxpDU790j_cO/view?usp=sharing

Part 1

– 5 questions –

Flyers 3 – Test 2 – Part 1

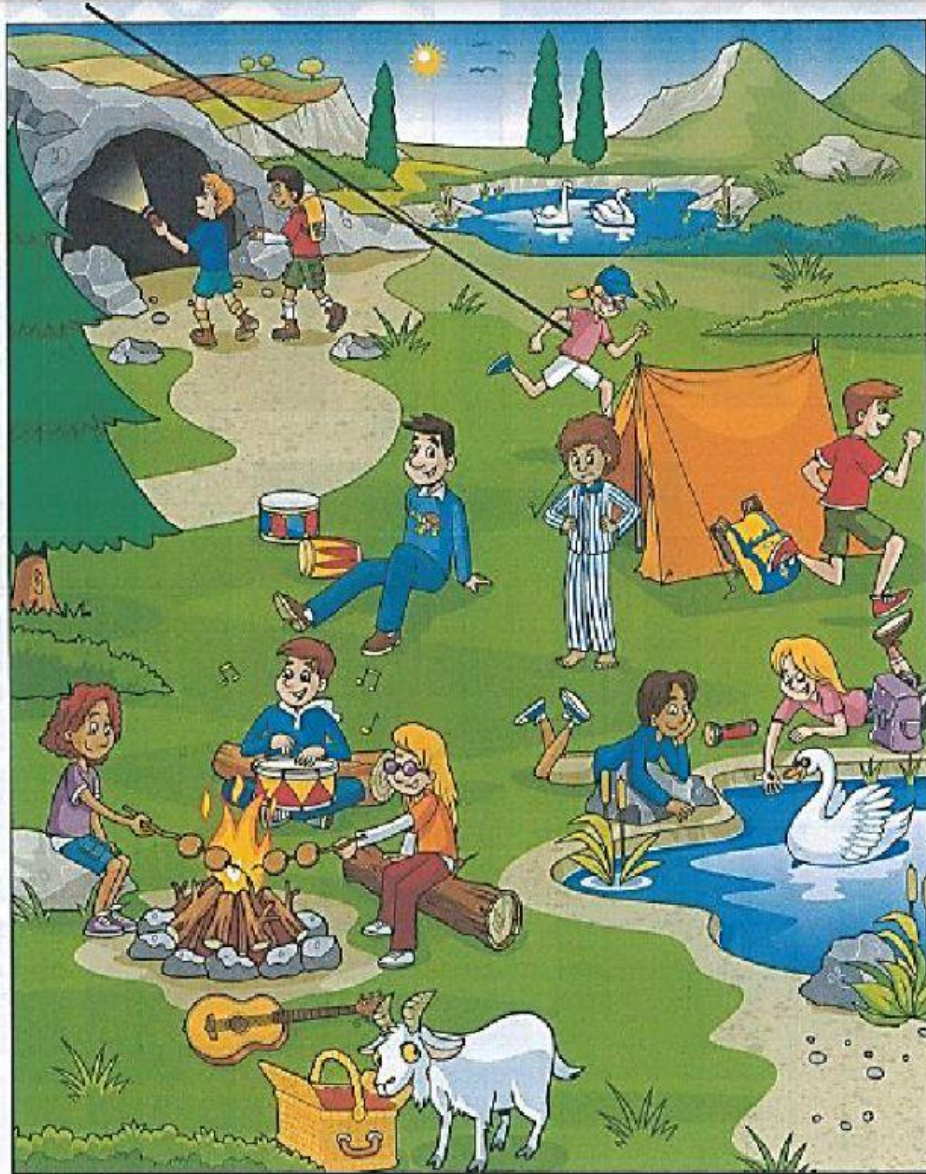
Listen and draw lines. There is one example.

Sophia

Katy

George

Robert



Betty

David

Helen

MINITEST

I. Circle the correct answer

0. When I (went / slept) to school, I met my teacher.
1. Yesterday, I (drank / bought) a new car.
2. Everybody loves Michael Jackson and wants to see (him / them) again.
3. Anna (never / always) has breakfast in the morning. She lives healthily.
4. He went to the store (with / without) \$20 to buy some snacks.
5. I am (always / never) late for school because I always get up early.

II. Fill in the blanks.

him	often	without	walked	them	~~met~~
-----	-------	---------	--------	------	----------------

0. I met my wife when we were both 25 years old.

1. My classmate _____ goes to class with a pen.

2. I can't write _____ a pencil.

3. Messi won the World Cup and many people were happy for _____.

4. Argentina won the World Cup and many people were happy for _____.

5. The thief _____ into my school and looked for some rich students.